

Nói đến ngành Trục Thẳng trong KLVNCH là nói đến một lĩnh vực hùng hậu, có thời điểm xếp vào hàng thịnh vượng trên thế giới,

gồm các loại trục thẳng hoc cũ k nh H-19, H-34 hay các loại trục thẳng t i tân h n nh UH-1, CH-47 mà quân đội Hoa-K đã x d ng g n m t th p niên trên kh p chi n tr ng mi n Nam Vi t Nam. Nhìn li s thành hình và phát triển của quân chủng Không Quân t ngày chính thức được thành lập (1-7-1955) với quân số trên dưới 3.000 người cho đến ngày miền Nam sụp đổ (30-4-1975) quân số KLVNCH đã tăng lên đến hơn 64 ngàn chuyên viên thuộc các ngành nghề, ta phải công nhận rằng Không Quân qu đã có một bước tiến vượt bậc. Ngành trục thẳng tuy sinh sau đẻ muộn nhưng từ ngày tàn cuộc chiến là một ngành có nhu cầu lớn về phi hành nh t trong quân chủng (20 phi đoàn UH-1, 4 phi đoàn CH-47 và 8 phi đội trực thăng x d ng trục thẳng UH-1). Ta có thể chia sự phát triển của ngành trục thẳng làm 3 thời kỳ rõ rệt:



**Trục thẳng H-34 của Không Lực VNCH**

### **A - Thời kỳ phôi thai (1955-1957):**

Thành lập Đ Nh t Phi Đoàn Trục Thẳng Tân Sơn Nh t  
Khi KQVNCH được chính thức thành lập tại căn cứ 1 trục lực KQ tại Nha Trang vào ngày 1-7-1955 thì chúng ta đã có các đơn vị cơ bản như: 1 phi đoàn khu trục x d ng phi cơ F8F đến trú tại căn cứ KQ Biên Hòa, 1 phi đoàn tác chiến và liên lạc (1er GCL: 1er Groupe de Combat et de Liaison) x d ng phi cơ MD 315 (Marcel Dassault 315) đến trú tại căn cứ KQ Nha Trang, 2 phi đoàn quan sát và trục chiến (GAOAC: Groupe Aérien d'Observation et d'Accompagnement de Combat) x d ng phi cơ Moranne 500 (MS 500) đến trú tại Nha Trang và Đà Nẵng, 1 phi đoàn liên lạc (ELA: Escadrille de Liaison Aérienne) x d ng phi cơ C47 và C45 (Beechcraft) đến trú tại căn cứ KQ Tân Sơn Nh t, 1 liên phi đoàn vận tải gồm 2 phi đoàn C47 đến trú tại căn cứ KQ Tân Sơn Nh t, trung tâm huấn luyện KQ tại Nha Trang và 1 công xưởng KQ tại Biên Hòa để bảo trì và sửa chữa các loại phi cơ. Phải đến đầu năm 1957 khi quân đội viễn chinh Pháp hoàn tất việc rút quân khỏi Việt Nam và phái bộ cố vấn và viên trục quân sự của Hoa Kỳ (MAAG: Military Assistance & Advisory Group) bắt tay vào việc cộng tác KQ của ta theo lộ trình chuyển giao thì Đ Nh t Phi Đoàn trục thẳng mới được thành lập tại Tân Sơn Nh t với 14 trục thẳng H-19 do quân đội Pháp đóng góp.

Thành phần chủ yếu phi đoàn lúc đó gồm có:

- Đ i úy Nguy n đ c H n: Ch huy Tr ng
- Trung úy Nguy n xuân Tr ng: Ch huy Phó
- Trung úy Nguy n đình Th p: Tr ng phòng Hành quân
- Thi u úy Ngô kh c Thu t: Sĩ quan K thu t

Thời gian từ 1952 đến 1955 KQVNCH chưa có hoa tiêu trục thăng và quân đội Pháp ở Đông Dương thời đó chỉ có một phi đoàn trục thăng duy nhất, xđng lo i trục thăng H19 (Sikorsky S55) mà công tác chính là t n th ng hay tiếp t . Một số từ 2 đến 4 chiếc trục thăng của phi đoàn này được phân phối đến Lào và Campuchia, số còn lại đến trú t i căn c KQ Tân Sơn Nh t. Theo chế ng trính vi n tr quân số của Hoa K trong đó có ph n chuyên giao phi đoàn H19 của Pháp cho chúng ta và vì lúc đó KQVNCH chưa có hoa tiêu trục thăng nên Hoa K đã yêu cầu BTLKQ g p rút g i ng i sang M đ hu n luy n. BTLKQ đã ch n m t số hu n luy n viên đang ph c v t i căn c hu n luy n KQ Nha Trang như Thi u úy Nguy n huy Ánh, Chu n úy Ông l i H ng và Chu n úy Nguy n văn Bá, nh ng hoa tiêu đ u tiên của KQVN đã t t nghi p hu n luy n viên trên các lo i phi c T6, T28 và T34 ở Hoa K năm 1955. Các sĩ quan hu n luy n viên này được g i sang Randolph AFB (San Antonio, Texas) để xuyên hu n trên các lo i trục thăng H13 (m t lo i trục thăng nh , 2 ch ng i v i 2 chiếc càng (skid) dùng làm chân đáp trên đó có th m c 2 chiếc băng ca để t n th ng) và H19, v i kho ng 65 gi bay. Sau khi t t nghi p trục VN h đã bay cùng v i các hoa tiêu trục thăng của Pháp t i Sài Gòn tr c khi Đ Nh t Phi Đoàn Trục Thăng được thành lập. Đây là nh ng hu n luy n viên n ng c t của ngành trục thăng và là nh ng tên tuổi quen thuộc trong KLVNCH v sau này.

Chế ng trình hu n luy n trục thăng cho các hoa tiêu của chúng ta tho t đ u do căn c KQ Randolph đ m nh n và b t đ u t năm 1958 thì chuyên sang căn c KQ Stead (Reno, Nevada) cho đến cuối năm 1962 thì ch m đ t, hai của hoa tiêu L19 đã t t nghi p sau cùng t i đây là các SVSQ Bùi quang Chính và Lê Qu nh. Tr c khi KQ của chúng ta g i các hoa tiêu sang Hoa K để xuyên hu n trên trục thăng thì đã có m t số khóa sinh sau khi t t nghi p trên T6 t i Marrakech được g i sang Paris để h c lái H-13 nh : Tr n minh Thi n (Phi đoàn trục ng Phi đoàn 215, Tr ng phòng đ c trách trục thăng BTLKQ), Đ ng văn Ph c (Phi đoàn Tr ng PĐ213, PĐ 219, Không đoàn trục ng KĐ51 CT), Nguy n văn Trang (PĐT phi đoàn 215, Liên đoàn trục ng LĐ72 TC, Liên đoàn trục ng LĐ Tr l c SĐ II KQ), Công xuân Ph ng (gi i ngũ), Nguy n quang Phúc (hoa tiêu PĐ 213, Sĩ quan An Ninh) nh ng khi v n c t c đ u đ c thuyên chuyên đến các phi đoàn quan sát vì lúc đó chúng ta chưa có phi đoàn trục thăng.

Sau khi thành lập Đ Nh t phi đoàn trục thăng tiếp nh n thêm 8 chiếc H-19 từ phía Hoa K , nâng t ng số trục thăng của h u lên 22 chiếc gồm 2 lo i: H-19A (trang b máy T6 do h ng Pratt & Whitney chế t o) và H-19B (trang b máy T28 do h ng Wright chế t o). H-19A r t y u, có khi gi a trục a trục i n ng nóng và gió êm nh ở Sài Gòn phi c ch ch m t vài hành khách thôi mà v n không c t cánh n i. Trong m y năm cuối thập niên 50 tình hình miền Nam t ng đ i yên tĩnh và cũng vì số phi c kh đ ng quá ít nên nhi m v chính của phi đoàn ch là hu n luy n và liên lạc. Th nh tho ng n u BTTM c n hành quân để b m t n i nào đó thì ph i cho BTLKQ bi t trục c c tu n l đ k thu t có thì gi s a ch a và nâng số phi c kh đ ng lên ít nhất là 10 chiếc. M i l n hành quân để b nh v y H-19 ch ch t i đa từ 5 đến 6 binh sĩ và khi đáp thì ph i đáp th ng xu ng ch không th hover được nh nh ng lo i trục thăng H-34 hay UH-1 sau này.

Ghi chú: Đ nh t phi đoàn trục thăng ngoài số phi c H19 ra còn có m t trục thăng H-23 (g n gi ng nh H-13, do hãng Hiller Aircraft Corp. chế t o). Chiếc H-23 này v sau bị tai nạn không

s a ch a đ c nên đã b ph th i.

**B- Thi i k phát tri n (1958-1969)**

**1. C i danh Đ nh t Phi đ o n tr c th ng thành Phi đ o n 211, chuy n t H-19 sang H-34.**  
Thành lập Phi đ o n 213: B t đ u t năm 1958 vì nh n th y các H-19 thu c Đ Nh t Phi Đ o n Tr c Th ng quá già nua và c k nên Hoa K đã g i 16 chi c H-34 sang đ thay th và đ o ng th i cũng g i sang m t toán hu n luy n viên, c phi, chuyên viên k thu t và m t dân chính đ i di n hang Sikorsky đ n Sài g n đ hu n luy n cho các nhân viên c a chúng ta. Thi gian bay hu n luy n trên H-34 kho ng 10 gi , cũng trong thi gian này Đ Nh t Phi Đ o n Tr c Th ng đ c c i danh thành Phi Đ o n 211 và các ch c v ch huy cũng thay đ i:

- Đ i úy Nguy n huy Ánh: CHT
- Đ i úy Nguy n đ i nh Th p: CHP
- Trung úy Bùi quang Các: TPHQ

Tr c th ng H-34 m nh h n, bay nhanh h n và có t m bay xa h n H-19 nên vi c bay y m tr cho quân b n hay liên l c hành quân r t đ dàng và h u hi u h n. Công vi c hành quân c a PĐ 211 vào nh ng năm cu i c a th p niên 50 ch ng có là bao vì tình hình mi n Nam lúc đó t ng đ i yên t i nh. Vào nh ng tháng đ u năm 1960 Vi t c ng kh i s tranh đ u b ng vũ l c và kh i đ u là tr n đánh phá doanh tr i c a TĐ 13 thu c SĐ 16 kh i nh c a ta Tr ng S p, Tây Ninh, vào ngày 19-2-1960 (SĐ này sau c i danh thành SĐ 22 BB). Trong tr n này quân ta b thi t h i n ng n . Và ti p sau đó là m t lo t công đ n đ vi n K i n Hòa mà chúng ta đã ph i x đ ng c liên đ o n Th y Quân L c Chi n đ ch ng tr và c n quét gi c c ng. Vi c x đ ng tr c th ng đ làm nh ng công tác y m tr cho quân b n nh t i th ng, ti p t ho c chuy n v n quân lính trên các m t tr n tr thành quan tr ng và do đó Phi đ o n 213 đ c thành lập vào ngày 1-10-1961 t i Tân S n Nh t v i 20 chi c H-34.

Thành ph n ch huy g m:

- Đ i úy Nguy n xuân Tr ng: CHT
- Đ i úy Nguy n h u H u: CHP
- Thi u úy Nguy n văn Trang: TPHQ
- Trung úy Ngô kh c Thu t: SQ K thu t

Sau khi hoàn t t ch ng trình hu n luy n PĐ 213 đ i v Đà N ng kho ng tháng 4-1962 (Đ n tháng 8 Đ i úy Nguy n xuân Tr ng thuy n chuy n đ n nhi m s khác và Đ úy Nguy n h u H u thay th vào ch c v Ch huy tr ng Phi đ o n). Nhi m v c a PĐ 213 là y m tr quân b n thu c SĐ 1 BB (Hu , Th a Thiên) và SĐ 2 BB (Qu ng Ngãi) hay các ti n đ n xa xôi, h o lánh trong vùng r ng núi thu c lãnh th quân khu I.

**2. Thành lập Phi Đ o n 215**

Đ u năm 1963 Phi đ o n 215 đ c thành lập t i Tân S n Nh t và đ t đ i quy n Ch huy c a Đ i úy Nguy n đ i nh Th p. Phi đ o n này x đ ng H-19 đ hu n luy n hoa tiêu tr c th ng t i qu c n i và vi c hu n luy n này hoàn toàn do các hu n luy n viên c a Không l c Hoa K t M sang đ m nh n. Phi đ o n 215 ch th c hi n đ c 2 khóa hu n luy n và m i khóa g m 20 khóa sinh. Khóa h c kéo dài 5 tháng và m i khóa sinh đ c bay 80 gi trên H-19; th khoa khóa I là chu n úy Nguy n h u Nhàn và th khoa khóa II là chu n úy Phan quang Vinh. Vì k t qu hu n luy n không kh quan và g p nhi u khó khăn v v n đ k thu t nên phi đ o n n y đã gi i tán

vào tháng 5, 1964.

### **3. Thành lập Phi Đoàn 217**

Tháng 4 năm 1964, Phi đoàn 217 được thành lập tại Đà Nẵng với thành phần chủ yếu:

- Chỉ huy Ông Văn Hùng: CHT
- Trung úy Nguyễn Văn Phú: CHP
- Trung úy Mai Văn Hùng: TPHQ
- Thi u úy Hùng Văn Tý: Hoa tiêu bay th
- Chu n úy Trần Phước Hùng: SQ Kỹ thuật

Các hoa tiêu trục thăng sau khi tốt nghiệp tại các trường bay Hoa Kỳ trở về nước được chuyển đến phi đoàn 217 và được giao nhiệm vụ phi đoàn HMS 364 của TQLC Hoa Kỳ ở Đà Nẵng để bay huấn luyện và thực tập HQ. Đến tháng 8 năm 1964, sau khi hoàn tất công việc trình HL Phi đoàn 217 tiếp nhận 24 trục thăng H-34 từ phi đoàn HMS 364 và di chuyển về TSN. Trong thời gian ở TSN nhiệm vụ của phi đoàn có trách nhiệm yểm trợ cho quân bộ trong vùng III CT, đồng thời có một đội 6 chiếc H-34 tại Căn Th. Sau khi phi công Trà Ngọc hoàn thành Phi đoàn 217 dời về Căn Th vào tháng 2 năm 1965.

### **4. Thành lập Phi Đoàn 215**

Tháng 9 năm 1964, một phi đoàn trục thăng mới được thành lập tại Đà Nẵng và là Phi đoàn 215 huấn luyện đã giao tán trực tiếp đây nên phi đoàn này lấy lấy danh số 215 và bố cục huy gồm:

- Chỉ huy Trần Minh Thiện: CHT
- Trung úy Đặng Trần Dũng: CHP
- Thi u úy Nguyễn Văn Trang: TPHQ
- Thi u úy Phạm Bình: SQ Ph tá

Phi đoàn 215 hoạt động chung với Phi đoàn 213 tại Đà Nẵng trong việc huấn luyện và hành quân cho đến đầu năm 1965 thì di chuyển về Nha Trang.

### **5. Thành lập Phi Đoàn 219**

Đầu năm 1964, KQ có 3 trục thăng H-34 bị mất phải làm việc với Lực Lượng Địch Biệt Delta ở Nha Trang. Nhiệm vụ của biệt đội này là thực các toán thám sát dọc theo biên giới Việt Miền hoặc vào các mặt khu của Việt công. Đến giữa năm 64 một biệt đội khác cũng gồm 3 chiếc trục thăng H-34 bị mất phải làm việc với các chi đoàn Xung kích, thuộc S Liên Lực/TTM, và nhiệm vụ của biệt đội này là thực các toán thám sát Lôi H về phía bên kia biên giới Miền Lào để kiểm soát các hoạt động của địch quân. Đầu năm 1966 hai biệt đội này sát nhập lại để thành lập Phi Đoàn 219, đến trú trong nhiệm vụ phi công Đà Nẵng. Phi Đoàn này trực thuộc Biệt Đoàn 83 ở TSN cho đến khi Biệt Đoàn giao tán vào năm 1969 thì trực thuộc KĐ 41 CT. Bố cục huy đầu tiên của Phi Đoàn 219 gồm:

- Chỉ huy Hồ Bội Đôn: CHT
- Chỉ huy Trần Văn Luân: CHP
- Chỉ huy Nguyễn Văn Nghĩa: TPHQ
- Chỉ huy Nguyễn Phi Hùng: SQ Ph tá
- Trung úy Nguyễn Hữu Lực: SQ Huấn luyện
- Trung úy Đ Văn Hùng: SQ An phi

Sau khi thành lập Phi Đoàn 219 về nhiệm vụ thực các toán thám sát Lôi H bên kia biên giới Miền Lào trong lãnh thổ quân khu I và II.

Ghi Chú: Kho ng cu i năm 1960, d i th i Đ I C ng Hòa, KQVNCH có 2 chi c Alouette II (2 hoa tiêu phía tr c, bng sau ch 3 hành khách) và 2 chi c Alouette III (2 hoa tiêu phía tr c, bng sau ch 4 hành khách) tr c thu c Phi Đ oàn liên l c (ELA) và dùng đ ch c các y u nhân. Các tr c thăng n y do h ng Sud Aviation c a Pháp ch t o, nh nhng và nh m l còn dùng đ liên l c t n th ng hay quan sát. Thi u úy Ông l i H ng t PĐ 211 đ c thuy n chuy n đ n đây đ bay nh ng chi c tr c thăng này đ ng th i xuyên hu n cho các hoa tiêu v n t i nh Trung tá Ph m ng c Sang, Thi u úy Chính.

Nhìn chung trong kho ng th i gian t cu i năm 1958 đ n cu i năm 1969 tình hình chi n s t i mi n Nam Vi t-Nam ngày m i gia tăng. Vi t c ng cho xâm nh p vào mi n Nam các đ n v chính quy c a h cùng v i nh ng vũ khí t i tân do Liên Xô, T u c ng và kh i C ng s n cung c p. Đã có nh ng tr n đánh l n gi a các S đ oàn B binh ho c các đ n v T ng tr b c a chúng ta nh Nh y dù, Th y Quân l c chi n v i quân chính quy c a B c Vi t t i các m t tr n nh Đ Xá (vùng I CT) năm 1965, Pleime (Vùng II CT) vào tháng 10, 1965, Đ ng Xoài, Bình Gi (vùng III CT) năm 1965 và p B c (vùng IV CT) năm 1963. Vào nh n:g năm cu i cùng c a th p niên 60 b t đ u v i cu c t ng công kích T t M u thân 1968, Vi t c ng đã x d ng r t nhi u súng phòng không nh 12 ly 7 ho c 37 ly và đã gây nhi u thi t h i cho các phi đ oàn tr c thăng c a chúng ta. Tính đ n cu i năm 69 KQVNCH đã ti p nh n t phía Hoa K t t c là 193 tr c thăng H-34. (\*3)

### **C- Thi i k Vi t-Nam hóa (1970-1975)**

Gi a năm 1969 B T L nh KQ đã b t đ u g i nhi u khóa sinh sang Hoa K đ h c bay tr c thăng và cho đ n đ u năm 1970 sau khi T ng th ng Hoa K Richard Nixon tuyên b Vi t Nam hóa chi n tranh Vi t Nam thì s l ng khóa sinh du h c tăng lên g p b i. T i hai tr ng hu n luy n tr c thăng Fort Wolters (Mineral Wells, Texas) và Fort Hunter (Hunter Army Air Field, Savannah, Georgia) vào th i cao đ i m m i n i có đ n 500 khóa sinh VN (t i m i tr ng bay chúng ta có m t toán liên l c KQ g m 5 sĩ quan và 5 h sĩ quan). Tr ng hu n luy n Tr c Thăng t i Fort Wolters ti p nh n các khóa sinh Vi t Nam l n đ u tiên vào tháng 8 năm 1962 và 11 khóa sinh phi hành thu c khóa 61 v lòng t i TTHLKQ/Nha Trang g m có: Tr/úy Đ minh Đ c và các SVSQ H ng văn Tý, Tr n xuân Quang, Đ ng kim Quy, Ph m Bính, Tr n h u Khôi, Đinh h u Hi p, Nguy n h u L c, Tr n quang Võ, Phan ng c Hu và Đ văn Hi u đã đ n đây đ h c bay trên H-23. Tr ng này x d ng lo i tr c thăng H-23 đ hu n luy n giai đ o n đ u (primary phase) cho đ n cu i năm 69 thì đ i sang TH-55. S gi bay hu n luy n t i các tr ng này g m 120 gi trên TH55 (Fort Wolter) và 80 gi trên U1H (Fort Hunter). Sau khi mãn khóa tr v n c các hoa tiêu này đ c thuy n chuy n đ n các đ n v tr c thăng tân l p. T 70 cho đ n đ u năm 73 t t c NV phi hành c a các đ n v tân l p cũng nh c a các phi đ oàn H-34 c h u c a KLVNCH đ u đ c l n l t g i đ n các đ n v tr c thăng thu c L c quân Hoa K t i mi n Nam Vi t Nam lúc b y gi đ th c t p hành quân trên UH-1 ho c hu n luy n tác x trên tr c thăng võ trang. Sau khi hoàn t t ch ng trình hu n luy n các đ n v tr c thăng c a Hoa K l n l t gi i th và chuy n giao phi c l i cho các phi đ oàn c a chúng ta. C p s c a m i phi đ oàn UH-1 là 32 chi c g m 3 phi đ i Slick m i phi đ i có 8 chi c và 1 phi đ i Gun v i 8 tr c thăng võ trang. Tuy nhiên cũng có nhi u đ n v ti p nh n đ n 38 chi c UH-1 t các đ n v tr c thăng c a Hoa K. (\*4) C p s c a m i phi đ oàn CH-47 Chinook là 16 chi c.

Trong năm 1970 có 1 phi đ oàn CH-47 và 4 phi đ oàn UH-1 đ c thành l p: (\*2)

9-1970 PĐ 237 UH-1 Biên Hòa

9-1970 PĐ 223 UH-1 Biên Hòa

10-1970 PĐ 225 UH-1 Bình Thủy

11-1970 PĐ 227 UH-1 Bình Thủy

12-1970 PĐ 229 UH-1 Pleiku

Trong năm 1971 có 6 Phi đoàn UH-1 được thành lập:

1-1971 PĐ 221 UH-1 Biên Hòa

1-1971 PĐ 233 UH-1 Đà Nẵng

2-1971 PĐ 235 UH-1 Pleiku

3-1971 PĐ 231 UH-1 Biên Hòa

11-1971 PĐ 243 UH-1 Phù Cát

12-1971 PĐ 245 UH-1 Biên Hòa

Trong năm 1972 có 1 phi đoàn UH-1 và 3 phi đoàn CH-47 được thành lập:

2-1972 PĐ 239 UH-1 Đà Nẵng

5-1972 PĐ 241 CH-47 Phù Cát

12-1972 PĐ 247 CH-47 Đà Nẵng

12-1972 PĐ 249 CH-47 Cần Thơ

Đầu năm 1973, bốn phi đoàn UH-1 cuối cùng được thành lập:

PĐ 251 UH-1 Biên Hòa

PĐ 253 UH-1 Đà Nẵng

PĐ 255 UH-1 Cần Thơ

PĐ 257 UH-1 Đà Nẵng

Cũng trong thời gian từ đầu 1970 đến đầu 1973, 8 phi đội tiền thân, mười phi đội gồm 12 UH-1 được thành lập. (xem phụ bản phụ lục các đơn vị trục thăng)

Đầu năm 1970 trong khi quân đội Hoa Kỳ bắt đầu rút quân khỏi VN thì công sự của Bộ Chỉ huy Quân sự Miền Nam được đưa vào miền Nam nhằm để tiến hành chi viện cho cùng với những vũ khí từ tân nhữ T54, đội pháo 130 ly và đội vũ khí hóa không yểm cho chúng ta, ngoài những phòng không nhữ 12 ly 7, 37 ly, Bộ quân bắt đầu xây dựng các loại hỏa tiễn chống phi cơ nhữ SA3, SA5, SA7.

Kể từ sau một trận Hố Lào tại vùng địa đầu giữa tuyến năm 1971 cho đến mùa hè địa đầu năm 1972 một lực lượng của VNCH đã tăng lên đến hơn một triệu người những người dân trẻ mới được huấn luyện của công suất của giới công nhân ba mặt trận là: Quân sự vùng I, Kontum vùng II và Bình Long vùng III chi viện thu thập, hỏa tiêu trục thăng thu thập các phi đoàn tân lập đã được tung vào các chiến trường này, đã bắt đầu thi đấu khá nhữ những luôn luôn dũng cảm chu toàn nhiệm vụ khó khăn mà quân đội và quân chủng đã trao phó.

### **Kết Luận:**

Chiến trường miền Nam Việt-Nam là nơi quân đội Hoa Kỳ đã thực hiện chiến thuật Trục Thăng Vận và trong một thập niên tại đây họ đã xây dựng: (Chiến đấu trục thăng vũ trang AH Cobra và CH-47 Chinook) khoanh vùng 7013 chiến trục thăng UH-1 để yểm trợ cho mặt trận của quân đội. Không lực VNCH, tính đến trước ngày 30-4-1975, đã tiếp nhận khoanh vùng 800 UH-1 và gần 100 CH-47. (chiến đấu 1/3 số trục thăng UH-1 của Hoa Kỳ bắt đầu thi đấu trên chiến trường miền Nam 3.305 chiến). Đây là một số lượng đáng kể những chiến trục thăng

## Ngành Trọc Thăng Trong Không Lực VNCH

Đỗ Văn Hữu

Tháng 7 năm 1975, 28 Tháng 7 năm 2012 08:24

này là những phi công quá cũ đã được các đơn vị trực thăng của Hoa Kỳ xin dùng quá nhiều nên sau khi chuyển giao lại cho chúng ta thì những người này. Thêm vào đó, sau khi Hiệp định Paris được ký kết vào năm 1973, Hoa Kỳ liền rút các thiết bị và nhân lực cho VNCH và xăng nhớt cũng như các công phẩm thay thế càng ngày càng bị thiếu hụt nên chúng ta đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc bảo trì sửa chữa phi công và do đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc hành quân yểm trợ cho quân bạn. Các đơn vị trực thăng thì được so sánh với những đơn vị Biệt Động Quân và dĩ nhiên cũng không phải là quá đáng bởi vì những người lính biệt động quân xa xôi họ lãnh đạo các mặt trận to lớn khắp đất nước trên khắp vùng chiến thuật đâu đâu cũng đều có bóng dáng của những chiếc trực thăng thuộc KHÔNG LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA với những hoa tiêu tài ba, dũng cảm luôn luôn sẵn sàng chu toàn mọi nhiệm vụ được giao phó góp phần vào nên những trang sử vẻ vang cho

NGÀNH TRÚC THĂNG TRONG KHÔNG LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Đỗ Văn Hữu

### PHỤ LỤC:

- Phụ trách các đơn vị Trực Thăng (trực thăng ngày 30/4/75)
- Danh hiệu Phi Đoàn
- Tên & Họ và công bố các đơn vị trực thăng khi đang tạm thời chờ. (Từ ngày thành lập cho đến 30/4/75)

KĐ 51 CT / SĐ I KQ (Đà Nẵng)

1. Phi Đoàn 213 - Song Chùy
  - Đại úy Nguyễn Xuân Trường
  - Đại úy Nguyễn Hữu Hữu
  - Đại úy Nguyễn Văn Bá
  - Thiểu tá Đào Đức Trần
  - Thiểu tá Đặng Văn Phước
  - Thiểu tá Nguyễn Kim Bông
  - Thiểu tá Trường Văn Vinh
  - Trung tá Cao Quang Khôi
2. Phi Đoàn 233 - Thiên Ưng
  - Thiểu tá Bùi Quang Chính
  - Trung tá Nguyễn Văn Thanh

3. Phi Đoàn 239 - Hoàng Ưng

- Trung tá Nguyễn Anh Toàn

4. Phi Đoàn 253 - Sói Thôn

- Thiểu tá Phạm Đăng Luân
- Thiểu tá Huỳnh Văn Phước

5. Phi Đoàn 257 - Cú Tinh

- Trung tá Lê Ngọc Bình

6. Phi Đoàn 247 - Lôi Phong (CH-47)

- Trung tá Nguyễn Văn Mai

KĐ 62 CT / SĐ II KQ (Nha Trang)

1. Phi Đoàn 215 - Thôn Tầm Ưng

- Thiểu tá Trần Minh Thiện
- Thiểu tá Nguyễn Văn Trang

- Trung tá Phạm Bính
- Trung tá Khu văn Phát
- 2. Phi Đoàn 219 - Long Mã
  - Thi u tá Hồ b o Đ nh
  - Trung tá Đặng văn Ph c
  - Trung tá Nguyễn văn Nghĩa
  - Trung tá Phạm đăng Luân
- 3. Phi Đ i 259 C
  - Thi u tá Nguyễn minh L ngKĐ 92 CT / SĐ II KQ (Phan Rang)
- 4. Phi Đ i 259 D
  - Thi u tá Tô thành NhânKĐ 43 CT / SĐ III KQ
- 1. Phi Đoàn 221 - Lôi Vũ
  - Thi u tá Nguyễn văn c
  - Trung tá Nguyễn văn Tr ng
- 2. Phi Đoàn 223 - Lôi Đi u
  - Trung tá Trần văn Luân
- 3. Phi Đoàn 231 - Lôi Vân
  - Trung tá Nguyễn h u L c
- 4. Phi Đoàn 245 - Lôi B ng
  - Trung tá Nguyễn h u Lai
- 5. Phi Đoàn 251 - Lôi Thiên
  - Trung tá D ng quang L
  
- 6. Phi Đoàn 237 - Lôi Thanh (CH-47)
  - Trung tá Hồ b o Đ nh
  - Trung tá Nguyễn phú Chính
- 7. Phi Đ i 259 E
  - Thi u tá Đặng kim Quy
  - Thi u tá Huỳnh văn DuKĐ 64 CT / SĐ IV KQ
- 1. Phi Đoàn 217 - Th n Đi u
  - Thi u tá Ông i H ng
  - Thi u tá Nguyễn văn Phú Hi p
  - Thi u tá Mai văn H i
  - Trung tá Tr ng thành Tâm
  - Trung tá Nguyễn văn V ng
- 2. Phi Đoàn 255 - Xà V ng
  - Trung tá Nguyễn kim Hu n
- 3. Phi Đoàn 249
  - Thi u tá T ng ph c H o (CH-47)
  - C Trung tá Phạm văn Trung
  - Thi u tá Phạm xuân Vi t
- 4. Phi Đ i 259 F
  - Thi u tá Nguyễn thành Qu i



**KĐ 84 CT / SĐ IV KQ (Bình Th y)**

**1. Phi Đoàn 211 - Th n Chỳ**

- Đ i úy Nguy n đ c H n (CHT Đ nh t PĐ Trú c Thăng)
- Đ i úy Nguy n huy Ánh
- Thi u tá Nguy n h u H u
- Thi u tá Nguy n kim Bông
- Trung tá Vũ quang Tri u
- Trung tá Nguy n thanh C nh
- Trung tá Tr n qu Lâm

**2. Phi Đoàn 225 - Ác Đ i u**

- Trung tá Lê văn Châu

**3. Phi Đoàn 227 - H i Âu**

- Trung tá Tr n châu R t

**4. Phi Đ i 259 H**

- Thi u tá Nguy n tr ng Thanh

**KĐ 33 CT / SĐ V KQ**

**1. Phi Đ i 259 G**

- Thi u tá Tr n quang Võ

**KĐ 72 CT / SĐ VI KQ (Pleiku)**

**1. Phi Đoàn 229 - Lộ c Long**

- Trung tá Lê văn Bút
- Trung tá Đoàn văn Quang

**2. Phi Đoàn 235 - S n D ng**

- Thi u tá Vĩnh Qu c
- Trung tá Hu nh h i H

**3. Phi Đ l 259 B**

- Đ i úy Tr nh vi t H o

**KĐ 82 CT / SĐ VI KQ (Phù Cát)**

**1. Phi Đoàn 243 - Mãnh S**

- C Trung tá Nguy n văn Thân
- Trung tá Hu nh văn Bông

**2. Phi Đoàn 241 - Thiên B ng (CH-47)**

- Trung tá Đ văn Hi u

**3. Phi Đ i 259 A**

- Thi u tá Nguy n h u Ngh

\_\_\_\_\_

X